

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;
2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D - sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D1 và bà Lương Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 17/6/2019 chuyển giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đinh Văn C - sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Bà Lương Thị M - sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn NC, xã TT,

huyện TL, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2019, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô BKS 90F7 - 3549 từ chỗ làm ở tỉnh Ninh Bình theo quốc lộ 1A đi về nhà. Trên đường đi, do có nhu cầu sử dụng ma túy (heroin), D sử dụng điện thoại di động lắp sim có số thuê bao “0392.974...” gọi vào số thuê bao “0867492...” của một người nam giới tên T (D không biết tuổi, địa chỉ cụ thể), D có được số thuê bao điện thoại của T là do cách thời điểm bị bắt giữ khoảng 02 tháng một người bạn nghiện (D không nhớ là ai) đã cho D, T nghe máy thì D hỏi “*có phải số điện thoại của T không*”, T trả lời “*Đúng rồi*”, D nói tiếp “*Để cho em cái hai trăm*” - Ý D hỏi mua của T một gói ma túy với giá 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn D đến khu vực ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm để giao dịch mua bán ma túy. D điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, trên đường đi D gọi điện thoại lại cho T hỏi về đặc điểm của T để thuận tiện cho việc mua ma túy thì T bảo D đi đến UBND xã Thanh Tân rồi rẽ phải vào đường bê tông thì sẽ gặp T đứng đợi, T mặc áo bộ đội màu xanh. D đi theo chỉ dẫn của T, đến đường bê tông thuộc thôn Thử Hòa, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm thì gặp một người nam giới đứng cạnh xe mô tô, loại xe Win (D không nhớ BKS), D điều khiển xe mô tô đi đến gần xác định người đó chính là T thì T hỏi “*Tiền đâu*”, D đưa cho T số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), T cầm tiền đồng thời đưa lại cho D 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng rồi bỏ đi, D cầm gói ma túy được gói trong giấy bạc màu vàng ở tay phải rồi quay xe mô tô để đi về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với công an xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm đang tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện bắt quả tang, tổ công tác đưa D cùng toàn bộ tang vật, tài sản có liên quan về UBND xã Thanh Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

** Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:*

- Thu tại tay phải của Nguyễn Văn D đang cầm 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghĩ là heroin) được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01.

- Thu tại túi quần trước bên phải của Nguyễn Văn D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao “0392974...” được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn D 01 xe mô BKS 90F7 – 3... nhãn hiệu SYM, màu xanh.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm, đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 121/PC09 - MT ngày 17/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,178g (Không thấy một trăm bảy mươi tám gam) loại: Heroine*”.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Nguyễn Văn D từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy lượng Heroine hoàn lại sau giám định.

- Bị cáo D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Đinh Văn C, bà Lương Thị M không có yêu cầu, đề nghị gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/6/2019, tại đường bê tông thuộc thôn Thử Hòa, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Công an huyện Thanh Liêm phối hợp cùng ban Công an xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn D

đang tàng trữ trái phép 0,178g (Không phải một trăm bảy mươi tám gam) ma túy, loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép Heroine của Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi này nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều tệ nạn, cũng như tội phạm nguy hiểm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lượng hình:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng Heroine hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, nay sẽ căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen, đã cũ bên trong lắp 01 sim điện thoại viettel có số thuê bao “0392.974...”. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của bà Lương Thị M (là mẹ đẻ của D), ngày 11/6/2019, bà M đã cho Nguyễn Văn D mượn chiếc điện thoại trên, D nói là để liên lạc cá nhân. Bản thân bà M không biết việc D sử dụng chiếc điện thoại di động và số thuê bao trên để liên lạc mua ma túy, đây là tài sản hợp pháp của bà Lương Thị M, cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại cho bà M là đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 90F7 – 3..., quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Đinh Văn C (là bác họ của Nguyễn Văn D). Tháng 2/2019, ông C cho ông Nguyễn Văn D1 (là bố đẻ của Nguyễn Văn D) mượn để

làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 11/6/2019, D sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy bản thân ông D1 không biết. Đây là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Đinh Văn C là đúng pháp luật.

[5] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nhận số ma túy bị cáo tàng trữ và bị bắt quả tang là do bị cáo mua của một người nam giới tên T. Bản thân bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của T, bị cáo liên lạc mua ma túy của T qua số thuê bao 0867492.... Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được đăng ký sở hữu số thuê bao này là chị Ngô Thảo V sinh năm 1994 trú tại xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Tại cơ quan điều tra chị V khai không đứng tên đăng ký và cũng không cho ai mượn giấy chứng minh thư nhân dân để đăng ký số thuê bao trên và chị cũng không quên biết ai có tên là T. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên chưa có căn cứ xác định rõ người đã bán ma túy cho bị cáo trong vụ án này. Hội đồng xét xử yêu cầu Cơ quan C sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh người nam giới tên T đã bán ma túy cho bị cáo nếu có đủ căn cứ thì xử lý ở vụ án khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106; 136; 329; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 11/6/2019.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Heroine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 121/PC09-MT (*Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm*).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh